

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 3 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, Ông Vũ Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Hđok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Lê Văn H trình bày:***

Anh H kết hôn với chị Nguyễn Thị Tố Q trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B vào ngày 26/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiến nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn S, xã D, huyện K, hiện hai người đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Nhận thấy giữa anh và chị Q không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Tố Q.

Về con chung: Anh H và Chị Q không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Tố Q, quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn chị Nguyễn Thị Tố Q không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn H, anh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tố Q.

+ Về con chung: Anh H và chị Q không có con chung nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Văn H có đơn khởi kiện ly hôn chị Nguyễn Thị Tố Q. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Bị đơn chị Nguyễn Thị Tố Q trú tại thôn S, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Lê Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Tố Q vắng mặt trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Tố Q đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/4/2021, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Hiện anh chị đã sống ly thân.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, vợ chồng anh H, chị Q đã phát sinh mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và anh Q đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, anh H được ly hôn với chị Q là phù hợp.

- *Về con chung*: Anh H và chị Q không có con chung nên không cần cấp giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn H.

1/ *Về hôn nhân*: Anh Lê Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tố Q.

2/ *Về con chung*: Anh H và chị Q không có con chung nên không cần cấp giải quyết.

3/ *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ *Về án phí*: Anh Lê Văn H chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, biên lai số 15647 ngày 27 tháng 10 năm 2023.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND TT B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn